

THÚC ĐẨY QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - MYANMAR TRONG BỐI CẢNH MỚI

TRẦN KHÁNH*

Việt Nam và Myanmar là hai nước “cùng hội, cùng thuyền”, nằm trong đại gia đình ASEAN, có những tương đồng lớn về văn hóa, chia sẻ vận mệnh chung trong cuộc đấu tranh giành độc lập trước đây, bảo vệ và xây dựng đất nước ngày nay. Trong bối cảnh mới hiện nay, khi vấn đề an ninh, hợp tác và phát triển của khu vực Đông Nam Á nói chung, của hai nước nói riêng đang nổi lên, tạo ra cả cơ hội và thách thức lớn thì nhu cầu thúc đẩy hợp tác cùng phát triển trong hòa bình đang đặt ra cấp bách, đòi hỏi hai nước đổi mới hơn nữa về nhận thức và có hành động chiến lược kịp thời, đáp ứng nhu cầu của thực tiễn đang đặt ra. Vậy làm cách nào để hai nước Việt Nam và Myanmar tăng cường hơn nữa hợp tác với nhau, và việc hợp tác đó dựa trên nền tảng, lợi ích gì và có tác động như thế nào đối với hai nước cũng như khu vực là chủ đề chính của bài viết này.

I. CƠ SỞ VÀ LỢI ÍCH CHIẾN LƯỢC CỦA THÚC ĐẨY HỢP TÁC VIỆT NAM - MYANMAR TRONG BỐI CẢNH MỚI

1. Cơ sở và lợi ích địa chiến lược

a) Cả hai nước có sự tương đồng về vị trí địa lý chiến lược

Việt Nam và Myanmar là hai nước nằm ở bán đảo Ấn-Trung, có vị trí địa chiến lược đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á lục địa. Nếu như Việt Nam là nước nằm ở trên bờ Biển Đông, án ngữ ở phía Đông bán đảo này, cửa ngõ nối liền với Đông Bắc Á - Đông Nam Á cả đường biển và đường bộ, điểm nối của các tuyến hàng hải quốc tế ở Tây Thái Bình Dương, thì Myanmar lại nằm trên bờ biển Andaman và Vịnh Bengal thuộc Ấn Độ Dương, có độ dài đường biển gần tương đương với Việt Nam, là nơi án ngữ ở phía Tây Nam của bán đảo Trung - Ấn, điểm tiếp nối với eo biển Malaca chiến lược, là cửa ngõ, cầu nối trong giao lưu giữa Đông Nam Á-Nam Á, nhất là với Ấn Độ bằng cả đường thủy và bộ và với Đông Bắc Á bằng đường bộ qua mạn Trung Quốc. Về địa lý tự nhiên, cả Việt Nam và Myanmar ở phía Bắc đều có biên giới đất liền hàng nghìn km giáp với Trung Quốc, có núi liền núi, sông liền sông với nước này⁽¹⁾.

* PGS. TSKH. Trần Khánh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Hiện nay, vị thế địa lý chiến lược của hai nước đang gia tăng nhanh do cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhất là các tuyến đường bộ, đường sông xuyên biên giới được mở rộng, nâng cấp, nối liền với nước ngoài, nhất là với Trung Quốc. Cùng với đó, các dự án phát triển khu vực Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng, nhất là “Hành lang kinh tế Đông-Tây” mà Việt Nam và Myanmar là điểm đầu và điểm cuối tuyến hành lang này đang thu hút sự chú ý không chỉ của các nước nằm trên hành lang này, mà của các đối tác bên ngoài, nhất là của các nước lớn. Cùng với đó, các tuyến “Hành lang kinh tế Bắc-Nam” nối liền Trung Quốc với các nước Đông Dương, trong đó có Việt Nam và các tuyến đường cao tốc, ống dẫn dầu và đường sắt nối liền Trung Quốc qua Myanmar ra Ấn Độ Dương cũng làm cho Việt Nam và Myanmar trở nên có tầm quan trọng trong cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn⁽²⁾. Có thể nói, đây là cơ hội tốt để làm tăng tính chiến lược của vị trí địa lý cũng như nhu cầu thúc đẩy quan hệ hai nước lên tầm cao mới.

b) Cả hai nước có sự tương đồng về địa sinh thái tự nhiên

Cùng với vị trí địa lý, cả Việt Nam và Myanmar cũng có nhiều nét tương đồng về địa sinh thái tự nhiên. Hai nước có thổ nhưỡng, thảm thực vật, khí hậu, nguồn khoáng sản (nhất là dầu mỏ, khí đốt, than đá), nguồn thủy điện, thủy sản và đất đai giành cho nông nghiệp khá giống nhau và phong phú. Những tương đồng trên có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống văn hóa tinh thần và vật chất, đến chính sách và cách thức phát triển kinh tế cũng như sự hấp

dẫn của đầu tư nước ngoài. Hai nước có thể học hỏi kinh nghiệm của nhau, cùng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong nông nghiệp để tăng thế cạnh tranh trên trường quốc tế⁽³⁾.

c) Cả hai nước đang là điểm nhạy cảm trong cạnh tranh địa chính trị ở Đông Nam Á

Tuy là Việt Nam và Myanmar là những nước vừa và nhỏ, đang phát triển, có trình độ phát triển kinh tế còn thấp, nhưng lại có vị trí chiến lược trong bàn cờ *địa chính trị ở Đông Nam Á*. Thực tế lịch sử đã cho thấy, thực dân phương Tây, sau đó là quân phiệt Nhật đã chọn hai nước làm bàn đạp của họ để mở rộng ảnh hưởng của họ ra Đông Nam Á và Trung Quốc. Nếu như thực dân Pháp chọn Việt Nam làm tiền đồn không chỉ để mở rộng thuộc địa ra phía Đông của bán đảo Ấn- Trung và mở rộng ảnh hưởng ra miền Nam Trung Quốc thì thực dân Anh ở Myanmar cũng tương tự chiếm Myanma để từ đó mở đường sang Trung Quốc và khống chế khu vực phía Tây bán đảo này. Còn quân phiệt Nhật khi tiến đánh, xâm chiếm Đông Nam Á cũng đã chọn Việt Nam và Myanmar làm bàn đạp⁽⁴⁾.

Trong bối cảnh mới hiện nay, khi Trung Quốc vượt Nhật Bản, vươn lên trở thành cường quốc kinh tế thứ hai của thế giới và đang thực hiện tham vọng “Giấc mơ Trung Hoa” và Mỹ đang có nỗ lực lớn, xoay trục “trở lại châu Á” bằng “tái cân bằng” chiến lược cả về quân sự và kinh tế; và Ấn Độ, Nhật Bản và phần nào cả Nga đang có những nỗ lực mới mở rộng không gian ảnh hưởng chiến lược của họ ở Đông Nam Á thì

lần nữa khu vực này nói chung, Việt Nam và Myanmar nói riêng lại bị cuốn hút vào vòng xoáy của cạnh tranh địa chính trị, trước hết là giữa Mỹ và Trung Quốc.

Trung Quốc đưa ra chiến lược “*Một trục hai cánh*” trong đó có các dự án lớn về phát triển đường bộ, đường sắt, đường thủy xuyên biên giới liên miền Nam Trung Quốc với Việt Nam và Myanmar; chiến lược “*Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI*”, trong đó muốn tạo ra một khối mậu dịch giữa Trung Quốc với các nước ven bờ Tây Thái Bình Dương và Đông Ấn Độ Dương; và chiến lược “*Chuỗi Ngọc trai*”, trong đó phát triển hệ thống cơ sở hải quân của Trung Quốc từ bờ biển Đông Nam Trung Quốc qua Biển Đông, xuyên Đông Nam Á đến bờ Vịnh Bengal, thậm chí đến miền Đông Bắc Phi. Tất cả các dự án mang tính chiến lược trên của Trung Quốc, nhất là tham vọng của nước này độc chiếm Biển Đông và mở rộng ảnh hưởng ra vùng biển Andaman và Vịnh Bengal đã và đang tác động sâu sắc đến môi trường an ninh, hợp tác và phát triển của Đông Nam Á, trong đó Việt Nam và Myanmar là những điểm nhạy cảm, chịu tác động nhiều nhất và sâu sắc nhất.

Trong khi đó, Mỹ thực hiện chiến lược “*xoay trục*” sang châu Á-Thái Bình Dương, “*tái cân bằng chiến lược*” tại khu vực này, trong đó coi Đông Nam Á là điểm quan trọng nhất. Do vị trí địa lý và hoàn cảnh chính trị, Mỹ đang cố gắng lôi kéo cả Việt Nam và Myanmar ủng hộ chiến lược trên, gia tăng can dự vào các vấn đề của hai nước nhằm duy trì và mở rộng vị thế, ảnh hưởng vốn có của họ tại khu vực, trước hết

là để cạnh tranh với Trung Quốc. Điều này, một mặt, tạo ra sức “*mặc cả*”, “*sức đề kháng*”, “*không gian co giãn*” trong quan hệ của hai nước với các nước lớn khác, mặt khác tạo ra sức ép, điều khó xử, nhất là trong quan hệ với Trung Quốc.

Còn Ấn Độ, một nước lớn châu Á đang trên đà phát triển đang thực hiện “*chính sách hướng Đông*”, trong đó sử dụng Đông Nam Á như một “*bàn trượt*” để mở rộng quan hệ với các nước ở châu Á-Thái Bình Dương. Do vị trí địa chiến lược của Myanmar và Việt Nam cũng như sự gắn bó của các mối quan hệ lịch sử, truyền thống của Ấn Độ với Myanmar và Việt Nam, và đặc biệt là Ấn Độ đang bị sức ép cạnh tranh từ phía Trung Quốc nên Việt Nam và Myanmar đang được Ấn Độ quan tâm nhiều hơn.

Nhật Bản cũng chịu sức ép cạnh tranh từ phía Trung Quốc, đang có những nỗ lực mới phát triển quan hệ với cả Việt Nam và Myanmar. Những năm gần đây, Nhật Bản chú trọng phát triển quan hệ kinh tế và chính trị-an ninh với hai nước này.

Còn ASEAN đang có nỗ lực lớn để hiện thực hóa cộng đồng khu vực vào năm 2015 và tầm nhìn 2030, trong đó muốn củng cố vai trò trung tâm của mình trong các hợp tác an ninh và phát triển khu vực. Việt Nam và Myanmar là những nước thành viên mới, tiềm lực kinh tế còn hạn chế, lại nằm ở những vị trí nhạy cảm cả trong chính trị và an ninh nên gặp không ít thách thức trong quá trình hội nhập trên⁽⁵⁾.

2. Nền tảng lịch sử, văn hóa và ý chí cải cách, mở cửa của hai nước

a) *Sự chia sẻ về thân phận lịch sử và gắn gũi về văn hoá*

Cùng với sự tương đồng về vị trí địa chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên và khí hậu, giữa Việt Nam và Myanmar còn chia sẻ về thân phận lịch sử và gắn gũi về văn hóa. Hai nước đều chia sẻ nền “Văn hóa lúa nước”, “Văn hóa Phật giáo” cũng như gắn bó khá mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc vì nền độc lập, tự do của mình. Ngay từ giữa năm 1947, sau khi giành được độc lập, chính phủ và nhân dân Myanmar đã dành cho nhân dân Việt Nam sự ủng hộ cả tinh thần và vật chất, trong đó có cả cung cấp vũ khí cho Việt Nam để chống Pháp và sau đó đã lên án Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam. Từ 1948 hai nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sau đó là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn tôn trọng đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, trung lập của Myanmar, có ý thức đấu tranh để các nước phương Tây bỏ cấm vận đối với nước này và đặc biệt là ủng hộ tích cực để Myanmar gia nhập ASEAN cũng như hoan nghênh và trân trọng tiến trình cải cách dân chủ ở nước này đang diễn ra hiện nay. Từ trong lịch sử cho đến hiện nay, hai nước không có mâu thuẫn, hằn thù dân tộc. Nhân dân hai nước đã thấu hiểu về thân phận mất nước, làm nô lệ cho ngoại bang và sự mất mát, đau thương do chia rẽ, hằn thù dân tộc cũng như sức ép của các nước lớn đối với nền độc lập, tự chủ của họ⁽⁶⁾.

b) *Hai nước đang trên con đường cải cách, mở cửa đổi mới toàn diện đất nước*

Để phá thế bao vây, cấm vận của các

thế lực bên ngoài, đưa đất nước phát triển và hội nhập vào hệ thống toàn cầu, Việt Nam từ nửa sau thập niên 80, nhất là từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX và Myanmar từ đầu thập niên 90, nhất là đầu thế kỷ XXI đã tiến hành cải cách, mở cửa khá mạnh mẽ. Sau gần 30 năm đổi mới, Việt Nam đã có nhiều bài học thành công và chưa thành trong bước đường cải cách. Bài học về sự ổn định chính trị, tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng xã hội và đoàn kết dân tộc, về tích cực tham gia và chủ động hội nhập quốc tế, sự kiên định lập trường trong bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, thêm bạn, bớt thù, làm bạn và mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước có chế độ chính trị khác nhau không thù địch hay chống lại nước mình trên tinh thần cùng tồn tại, cùng có lợi và phát triển của Việt Nam trong quá trình đổi mới cũng giúp ích để tham khảo cho Myanmar. Ngược lại, tiến trình dân chủ hoá của Myanmar, nhất là về “*Lộ trình dân chủ hoá bảy bước*” mà nước này đưa ra từ năm 2003 và đang thực hiện có hiệu quả, nhất là bước thứ Bảy được thực hiện từ 2011 đang khích lệ đối với Việt Nam⁽⁷⁾.

Điều quan trọng hơn cả là lãnh đạo hai nước đang kiên trì và có những nỗ lực mới trong thúc đẩy đổi mới, cải cách toàn diện đất nước. Những thành tựu mà hai nước đã đạt được được cộng đồng thế giới công nhận và đánh giá cao, nhất là trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập vào các thể chế khu vực và toàn cầu: Đồng thời, những tồn tại, thách thức trên con đường cải cách, hoàn thiện dân chủ cả trong kinh tế lẫn chính trị cũng đang được

chỉ ra. Chính vì vậy việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Myanmar trong bối cảnh hai nước có nhiều tương đồng trong cải cách và mở cửa sẽ là điều hết sức bổ ích để học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, cả trong giải quyết các vấn đề nội bộ, cũng như thích ứng với môi trường quốc tế đang chuyển đổi đầy bất trắc, khó lường.

II. NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VIỆC TÌM GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM-MYANMAR

1. Những chuyển biến tích cực

1.1. Hình thành, phát triển cơ chế hợp tác và thực tiễn hợp tác chung, song phương giữa Việt Nam và Myanmar

a) Về chính trị

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và từ 1976 là nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với Myanmar từ 1948. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố lịch sử chi phối, mãi đến cuối tháng 5/1975, quan hệ hai nước mới nâng lên cấp đại sứ. Từ thập niên 90 của thế kỷ XX, nhất là từ giữa thập niên đầu của thế kỷ XXI, quan hệ giữa hai nước có những bước tiến mới cả trong chính trị và kinh tế. Các nguyên thủ quốc gia của hai nước khá thường xuyên thăm chính thức và gặp gỡ lẫn nhau cả trong các diễn đàn song phương và đa phương. Từ tháng 8/2005 hai nước đã thiết lập cơ chế *tham khảo chính trị* hàng năm cấp Thứ trưởng Ngoại giao.

Bước tiến quan trọng đáng đề cập là từ năm 2010 hai nước đã ký "*Tuyên bố chung*

năm 2010", trong đó không chỉ cam kết thúc đẩy hợp tác kinh tế, nhất là trong hợp tác ở 12 lĩnh vực khác nhau⁽⁸⁾, mà còn cả về hợp tác chính trị-ngoại giao, an ninh - quốc phòng. Tuyên bố này đã tạo cơ sở chính trị - pháp lý thuận lợi cho các hoạt động thương mại, đầu tư giao lưu nhân dân, v.v.

Trong hợp tác chính trị, mảng về an ninh - quốc phòng song phương giữa Việt Nam và Myanmar cũng được chú ý trong những năm gần đây. Các cuộc viếng thăm của các đoàn cấp cao quân đội hai nước được tiến hành khá thường xuyên. Các vấn đề hợp tác trong lĩnh vực khoa học công nghệ quốc phòng, thông tin, viễn thông, đào tạo nguồn nhân lực cho quân đội hai nước cũng đang được xúc tiến.

b) Về kinh tế

Từ năm 1994 hai nước đã ký "*Hiệp định Thương mại*", "*Hiệp định Hợp tác du lịch*", "*Hiệp định thành lập Ủy ban hỗn hợp về hợp tác song phương*". Từ năm 2000, hai nước cũng đã ký "*Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư*". Trong thập niên gần đây, nhất là từ 2010 khi hai nước thỏa thuận ưu tiên phát triển hợp tác trong 12 lĩnh vực kinh doanh mà hai bên có thế mạnh thì các lĩnh vực như thương mại, hàng không, viễn thông, dầu khí, khai khoáng, du lịch và dịch vụ phát triển khá mạnh. Nếu như thương mại song phương Việt Nam-Myanmar năm 2010 mới chỉ đạt 127 triệu USD thì đến 2012 lên tới 227 triệu USD và đạt con số gần 452 triệu USD vào năm 2013. Về đầu tư, số vốn đăng ký của Việt Nam được cấp phép kinh doanh tại Myanmar năm 2013 đạt con số 460

triệu USD. Đến tháng 5/2014 đạt đến 513 triệu 186 nghìn USD, trở thành nhà đầu tư lớn thứ 8 tại nước này. Điều đáng chú ý là một hai năm trở lại đây, có nhiều dự án đầu tư khá lớn của Việt Nam vào Myanmar, ví dụ như dự án Tổ hợp khách sạn, căn hộ cao cấp, văn phòng của Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai (với số vốn đăng ký lên tới 300 triệu USD), dự án sản xuất dược phẩm của Công ty ASV Holdings (20 triệu USD), dự án khai thác mỏ đá Marbale của Công ty Simco Sông Đà (18 triệu USD), v.v. Một số doanh nghiệp lớn của Việt Nam như BIDV (Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam) Vietnam Airline, Viettel, FPT, v.v. đang đàm phán để có các dự án đầu tư lớn vào nền kinh tế nước này.

1.2. Tham gia của hai nước trong các thể chế đa phương

Trước hết, hai nước Việt Nam và Myanmar đều là thành viên trong đại gia đình ASEAN. Việt Nam là thành viên tích cực nhất ủng hộ Myanmar gia nhập ASEAN, tham gia ASEM, cải thiện quan hệ với Mỹ và EU. Trên cương vị Chủ tịch ASEAN vào năm 1998 và năm 2010, Việt Nam đã làm hết sức mình để củng cố sự đoàn kết, đồng thuận trong ASEAN, trong đó ủng hộ mạnh mẽ tiến trình cải cách và hội nhập quốc tế của Myanmar. Không phải ngẫu nhiên mà Myanmar đã đánh giá rằng Việt Nam là “đối tác tin cậy nhất trong ASEAN”. Còn Myanmar - với cương vị là Chủ tịch ASEAN đã thể hiện bản lĩnh của mình, tổ chức thành công, đẩy ấn tượng các Hội nghị Cấp cao ASEAN trong năm 2014. Tại diễn đàn này, Myanmar đã

phối hợp chặt chẽ với Việt Nam và nhiều thành viên khác trong ASEAN đưa vấn đề Biển Đông ra bàn luận chính thức. Kết quả là ASEAN đã đưa ra “*Tuyên bố của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN về tình hình hiện nay ở Biển Đông*” (10/5/2014)⁽⁹⁾. Có thể nói, sau 22 năm, kể từ 1992, ASEAN mới có một tuyên bố chung mới về Biển Đông như vậy. Tiếp đến, vấn đề Biển Đông cũng được nhấn mạnh trong “*Tuyên bố chung của AMM-47*” (10/8/2014), “*Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 25*” (14/11/2014), v.v. Trong các tuyên bố trên, lãnh đạo các nước ASEAN đã bày tỏ quan ngại sâu sắc về các vụ việc đang diễn ra ở Biển Đông, tái khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình và ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và tự do trên biển và hàng không trên vùng biển này đúng với các nguyên tắc trong Tuyên bố DOC và Nguyên tắc 6 điểm của ASEAN về Biển Đông cũng như sự cần thiết nhanh chóng có một COC⁽¹⁰⁾.

Cùng với cơ chế hợp tác trên, Việt Nam và Myanmar còn tham gia vào nhiều cơ chế hợp tác khác ở Đông Nam Á như “*Hội nghị Cấp cao Campuchia, Lào, Myanma và Việt Nam*” hay thường gọi là “*Hợp tác bốn nước Campuchia, Lào, Myanma và Việt Nam*” (CLMV). Bốn nước này từ năm 2004 đã ký Tuyên bố Viêng Chăn về “*Tăng cường hợp tác và hội nhập kinh tế giữa các nước CLMV*”, trong đó bao gồm các lĩnh vực chủ yếu như thương mại, đầu tư, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, du lịch và phát triển nguồn nhân lực. CLMV hiện có 7 nhóm công tác chuyên ngành do các nước thành viên điều phối, cụ thể Việt Nam điều phối nhóm công tác về thương mại-đầu tư,

công nghệ thông tin và phát triển nguồn nhân lực; Campuchia điều phối nhóm công tác về du lịch; Lào điều phối về giao thông; Còn Myanmar phụ trách nhóm công tác nông nghiệp và công nghiệp năng lượng. Tuy hợp tác CLMV còn khá khiêm tốn, nhưng thông qua cơ chế Hội nghị Cấp cao, 4 nước nói chung, hai nước Việt Nam và Myanmar nói riêng có thêm kênh để thúc đẩy hợp tác phát triển, cùng phát triển.

Bên cạnh đó, Việt Nam và Myanmar còn tham gia vào nhiều cơ chế hợp tác đa phương khác như “*Hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng*” (GMS), “*Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mê Công-Nhật Bản*”, “*Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mê Công-Hàn Quốc*”, “*Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao hạ nguồn Mê Công-Mỹ*”, “*Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao hạ nguồn Mê Công và những người bạn*”, “*Hợp tác giữa sông Mississippi và sông Mê Công*”, v.v. Các cơ chế hợp tác này đã và đang góp phần quan trọng giúp các nước lưu vực sông Mê Công nói chung, Việt Nam và Myanmar nói riêng, có thêm điều kiện và nguồn lực để thực hiện các dự án lớn như Hành lang Kinh tế Đông - Tây, Hành lang Kinh tế Bắc - Nam... không những nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, mà còn thúc đẩy liên kết tiểu vùng và hội nhập ASEAN, cũng như củng cố quan hệ hữu nghị láng giềng và hợp tác cùng có lợi giữa các nước trên bán đảo Ấn-Trung với nhau và với các đối tác bên ngoài vì phát triển bền vững. Có thể nói, việc Việt Nam và Myanmar cùng tham gia vào các cơ chế hợp tác trên không chỉ góp phần quan trọng củng cố tình hữu nghị, hợp tác của những người “cùng hội, cùng thuyền” ở Đông Nam Á, mà còn là

kênh quan trọng để thúc đẩy quan hệ song phương Việt Nam-ASEAN lên tầm cao mới.

2. Những vấn đề đặt ra trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam-Myanmar

Quan hệ hợp tác Việt Nam-Myanmar tuy đã có những tiến triển tích cực, đáng khích lệ, nhất là trong việc xác định và triển khai 12 lĩnh vực ưu tiên trong hợp tác kinh tế cũng như tạo dựng được một cơ chế tham khảo chính trị thường niên cấp Thứ trưởng Ngoại giao và các cuộc viếng thăm cấp cao diễn ra khá đều đặn, nhưng nhìn chung hợp tác đầu tư cùng phát triển chưa thực sự có hiệu quả cao, chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra và tiềm năng vốn có của hai nước.

2.1. Về hợp tác kinh tế

Tuy thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Myanmar tăng nhanh trong những năm gần đây, nhưng chỉ bằng khoảng 1/11 của buôn bán của Thái Lan với nước này. Trong khi đó thương mại giữa hai nước chủ yếu là các sản phẩm từ thép, nguyên phụ liệu may mặc, thuốc chữa bệnh, thiết bị y tế, vật liệu xây dựng, sản phẩm từ cao su như xăm lốp và các loại đồ gia dụng bằng nhựa (từ phía Việt Nam) và kim loại sơ chế, đá quý, khoáng sản, gỗ. Còn về đầu tư, tuy có bước tiến mới với con số đầu tư của Việt Nam tăng vọt trong năm 2012-2014, nhưng vốn đầu tư của Việt Nam vào Myanmar chỉ chiếm khoảng trên 1% tổng vốn đầu tư của nước ngoài tại nước này. Phần lớn đầu tư của Việt Nam tập trung vào kinh doanh bất động sản, khai thác đá quý và chế biến dược phẩm.

Một vấn đề lớn đặt ra là thế mạnh của hai nước trong hợp tác thương mại và đầu tư chưa được khai thác một cách có hiệu quả, nhất là trong hợp tác phát triển nông lâm, ngư nghiệp và xuất nhập khẩu các mặt hàng mà hai nước đang cần (như hàng tiêu dùng, đồ gia dụng từ Việt Nam và dầu khí, khoáng sản, gỗ từ Myanmar). Hơn nữa, Việt Nam và Myanmar là những nước xuất khẩu gạo và thủy sản lớn ra thị trường thế giới. Việc hợp tác trong lĩnh vực này, nhất là trao đổi kinh nghiệm trong đầu tư phát triển và bàn bạc về giá cả và các quan hệ đối tác với bên ngoài là điều cần thiết.

Vậy làm cách nào để thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam-Myanmar lên tầm cao mới?

Trước hết, là hai nước (gồm các nhà chính trị, giới doanh nghiệp và nghiên cứu khoa học) nên ngồi lại với nhau để đánh giá lại tình hình, xu hướng hợp tác kinh tế giữa hai nước, đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng một chiến lược hợp tác thương mại và đầu tư dài hạn, trong đó tập trung lựa chọn các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên đầu tư nhằm khai thác tối đa tiềm năng kinh tế-tự nhiên vốn có và cả lợi thế địa chiến lược đang gia tăng của hai nước.

Thứ hai, các cơ quan chức năng hai nước nên khẩn trương nghiên cứu, bổ sung Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mới để thay thế cho Hiệp định năm 2000. Cùng với đó nên sớm triển khai, đàm phán và ký Hiệp định hợp tác đầu tư, thương mại song phương trên 12 lĩnh vực đã được Chính phủ hai nước thống nhất từ năm 2010, để từ đó có những ưu đãi dành riêng cho nhau.

Thứ ba, các bộ, ngành hai nước cần hỗ trợ, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp và người dân về thị trường, phong tục, tập quán, văn hóa kinh doanh của hai nước. Trên thực tế, hiểu biết về môi trường đầu tư và văn hóa-xã hội của hai nước chưa được phổ biến nhiều trong dân chúng. Chính do thiếu thông tin phân tích, nên các nhà doanh nghiệp hai nước thiếu chiến lược, tầm nhìn trong việc hợp tác với nhau.

Thứ tư, hai nước nên nhanh chóng thành lập ngân hàng liên doanh Việt Nam- Myanmar hoặc cho doanh nghiệp hai nước được thiết lập ngân hàng riêng của mình tại mỗi nước. Hiện nay hệ thống ngân hàng và giao dịch thanh toán ngoại hối ở Myanmar khá rườm rà, chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường.

2.2. Trong hợp tác chính trị, an ninh

Việt Nam và Myanmar đang trong quá trình chuyển đổi và cải cách toàn diện đất nước, trong đó có chính trị và hội nhập sâu rộng vào hệ thống khu vực và toàn cầu. Vì vậy, vấn đề duy trì bản sắc, chủ quyền quốc gia - dân tộc, duy trì môi trường hòa bình, ổn định để hợp tác và phát triển đang đặt ra vừa thường nhật, vừa cấp bách. Hơn nữa, sự củng cố lòng tin chiến lược là điều cần thiết để thúc đẩy các hoạt động kinh tế, giao lưu văn hóa, giáo dục và đào tạo.

Thứ nhất, hai nước nên kéo dài thời hạn miễn thị thực nhập cảnh cho công dân hai nước mang hộ chiếu phổ thông được nhập cảnh ngắn hạn (từ 14 ngày lên một tháng⁽¹¹⁾) giống như quy chế chung của ASEAN).

Thứ hai, nên tạo dựng cơ chế Hội nghị Bộ trưởng thường niên giữa Bộ ngoại giao

và các Bộ kinh tế và tiến tới cứ 2 năm một lần có Hội nghị Cấp cao hai nước bàn về thúc đẩy quan hệ hợp tác. Trong tương lai gần, cũng nên đưa ra kế hoạch nâng cấp quan hệ giữa hai nước lên tầm đối tác chiến lược. Để tạo dựng lòng tin chiến lược, tăng vai trò của Myanmar và Việt Nam trong hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công thì Myanmar nên ký “Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững sông Mê Công” (gọi tắt là Ủy hội sông Mê Công).

Thứ ba, Việt Nam và Myanmar cần tăng cường hơn nữa hợp tác, phối hợp với nhau trong các hợp tác của ASEAN, trong đó có cả hợp tác ở Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng và duy trì hòa bình ở Biển Đông cũng như vùng biển Andaman của Myanmar ở Ấn Độ Dương. Bởi các vấn đề, khu vực hợp tác trên không chỉ là phạm vi hoạt động địa chính trị, trách nhiệm duy trì hòa bình của ASEAN mà quan trọng hơn liên quan trực tiếp đến an ninh và phát triển của hai nước.

Ngoài ra, hai bên cần trao đổi, hợp tác lẫn nhau trong các vấn đề dân tộc, tôn giáo, để từ đó học hỏi kinh nghiệm của nhau vì mục tiêu phát triển bền vững.

Cùng với các hành động trên, hai nước cần thúc đẩy quan hệ văn hóa, giáo dục-đào tạo, trong đó chú trọng đến việc cấp học bổng để học ngôn ngữ của nhau, tăng cường hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu cũng như mở rộng ngoại giao nhân dân, v.v.

Kết luận

Như vậy, cùng với sự khá tương đồng về lịch sử, văn hóa, sự đan xen lợi ích chiến

lược và sự chia sẻ thân phận của các nước nhỏ, có nền kinh tế chậm phát triển, luôn bị các nước lớn can thiệp nên Việt Nam và Myanmar đã chia sẻ, ủng hộ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh giành độc lập trước đây, bảo vệ và xây dựng đất nước ngày.

Những năm gần đây hợp tác giữa Việt Nam và Myanmar trên các lĩnh vực đã có một bước tiến mới, đang khích lệ, nhất là trong hợp tác đầu tư và củng cố lòng tin lẫn nhau. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới hiện nay khi cải cách, mở cửa và hội nhập quốc tế cũng như duy trì bản sắc, chủ quyền quốc gia dân tộc của Việt Nam và Myanmar đang chịu sức ép lớn bởi sự gia tăng cạnh địa chính trị, nhất là từ các nước lớn thì nhu cầu hợp tác giữa hai nước cần phải được thúc đẩy. Điều này đòi hỏi lãnh đạo và nhân hai nước phải đổi mới hơn nữa nhận thức và có hành động chiến lược kịp thời, nhằm nâng tầm quan hệ hợp tác lên tầm cao mới. Kinh nghiệm lịch sử và thực tiễn hiện nay cho thấy, nếu nội bộ của từng nước mất ổn định, thiếu sự đồng thuận xã hội và yếu về bản lĩnh quốc gia-dân tộc, không đoàn kết lại với nhau vì vận mệnh chung thì lợi thế chiến lược của Việt Nam và Myanmar sẽ biến thành bất lợi bởi “chính sách chia để trị” và tham vọng địa chính trị của các nước lớn./.

CHÚ THÍCH

1. Phía bắc của Myanmar giáp với khu tự trị Tây Tạng và tỉnh Vân Nam của Trung Quốc với tổng chiều dài biên giới là 2.185 km. Phía Đông tiếp giáp với Lào và Thái

- Lan, đường biên giới với Lào dài 238 km, với Thái Lan dài 1.799 km. Phía tây nam giáp với biển Andaman và vịnh Bengal. Phía Tây tiếp giáp Ấn Độ và Bangladesh, trong đó có đường biên giới với Ấn Độ dài 1.462 km, và với Bangladesh dài 72 km. Tổng chiều dài bờ biển của Myanmar là 2.965 km
2. Xem: Hoài Nam. Trung Quốc với Hành lang kinh tế Đông-Tây//Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 11/2008, tr. 47-53; Nguyễn Hoàng Giáp-Mai Hoài Anh. Quan điểm và đối sách của Việt Nam về Hành lang kinh tế Đông-Tây//Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 11/2008, tr. 13-20.
 3. Diện tích của Myanmar khoảng 678.500 km² (gấp đôi Việt Nam). Tài nguyên thiên nhiên phong phú với nhiều loại gỗ quý, khoáng sản có trữ lượng lớn, đặc biệt là sapphire Hồng ngọc và cẩm thạch nổi tiếng và hiếm có trên thế giới. Nước này có tiềm năng nông nghiệp rất lớn với 23 triệu ha đất sản xuất nhưng mới khai thác một phần nhỏ, trong khi Việt Nam chỉ có 9,4 triệu ha đất canh tác. Đất đai của nước này rất phù hợp với trồng lúa và các cây công nghiệp như cao su, chè. Diện tích rừng còn lớn, chưa được khai thác nhiều, nhất là gỗ tếch, trắc. Bên cạnh đó tại Myanmar có trữ lượng khí đốt và dầu mỏ khá lớn, nằm trên đất liền, rất dễ khai thác. Thiên nhiên nước này còn khá trong lành, giàu có về nguồn thủy sản.
 4. Xem thêm: Lịch sử Đông Nam Á (Tập IV) (Trần Khánh cb.). Hà Nội: Nxb. KHXH, 2012 (Chương II, Mục I và II, tr. 107-162); Chương VI, Mục I và II, tr. 483- 517).
 5. Xem thêm: Trần Khánh. Cạnh tranh chiến lược của Trung Quốc, Mỹ và Ấn Độ ở Myanmar: Thực trạng và triển vọng//Nghiên cứu Quốc tế, Số 4 (91), 2012, tr. 131-154). Hợp tác và cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung ở Đông Nam Á ba thập niên đầu sau Chiến tranh Lạnh (Trần Khánh cb.). Hà Nội: Nxb. Thế Giới, 2014, 347 tr.); Những rủi ro địa chính trị ở châu Á/<http://nghiencuuquocte.net/2014/11/24/nh> ung-rui-ro-dia-chinh-tri-o-chau-a
 6. Xem thêm: Mianma: Lịch sử và Hiện tại (Chu Công Phùng cb.). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 2011, 421 tr.). Myanmar: Cuộc cải cách vẫn đang tiếp diễn (Nguyễn Duy Dũng cb.), Hà Nội: Nxb Từ Điển bách khoa, 2013., 192 tr.; Vũ Dương Ninh. Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940-2010). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 2014, 362 tr.
 7. Xem: Phạm Quang Minh. Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (1986-2010). Hà Nội: Nxb. Thế Giới, 2012, 212 tr. ; Đào Tuấn Thành. “Lộ trình dân chủ hóa bảy bước” và quá trình dân chủ hóa ở Mianma//Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 11, 2013, tr.3-16.
 8. Gồm Nông nghiệp, Cây công nghiệp, Thủy sản, tài chính-Ngân hàng, hàng không, Viễn thông, Dầu khí, Khai khoáng, Sản xuất thiết bị điện, Chế tạo, lắp ráp ô tô, Xây dựng, Hợp tác thương mại-Đầu tư.
 9. Trong “Tuyên bố của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN về tình hình hiện nay ở Biển Đông” đã nhấn mạnh rằng, các nước ASEAN “*bày tỏ quan ngại sâu sắc về các vụ việc đang diễn ra ở Biển Đông...và yêu cầu các bên liên quan thực hiện kiềm chế và tránh các hành động có thể làm phương hại đến hòa bình và ổn định của khu vực; giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực*” www.vietnamembassy-norway.org/en/vnemb.vn/tin.../ns140512195850
 10. Xem: Tuyên bố chung hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 47” www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx; Bế mạc hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 25 vtv.vn/.../be-mac-hoi-nghi-cap-ca-o-a-se-an-l-a-n-t-h-u-2-5-201411131854437...?distribution...print.; www.sggp.org.vn/aseantg/2014/8/357702/;
 11. Từ ngày 26/10/2013, Nghị định về miễn thị thực nhập cảnh cho công dân hai nước Việt Nam-Myanma mang hộ chiếu phổ biến bắt đầu có hiệu lực. Tuy nhiên thời hạn được lưu trú tại mỗi nước chỉ có 9 ngày.